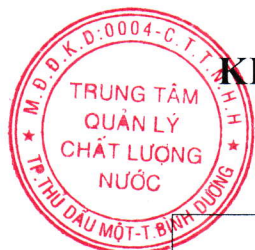


	CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522 Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.
---	---



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
26/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,62 - 6,65	0,07 - 0,08	0,41 - 0,43
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,09 - 0,1	0,46 - 0,47
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 - 7,13	0,19 - 0,23	0,55 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,18	0,17 - 0,23	0,6 - 0,7
	CNCN Chơn Thành		7,48 - 7,5	0,12 - 0,14	0,29 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,27 - 0,29	0,41 - 0,43
27/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,67 - 6,68	0,01 - 0,05	0,39 - 0,4
		Dĩ An 2	6,46 - 6,47	0,08 - 0,09	0,43 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 - 7,15	0,18 - 0,19	0,6 - 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 - 7,18	0,17 - 0,24	0,57 - 0,6
	CNCN Chơn Thành		7,41 - 7,49	0,1 - 0,12	0,26 - 0,3
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,15	0,25 - 0,33	0,39 - 0,4
28/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,65 - 6,66	0,01 - 0,02	0,38 - 0,39
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,09 - 0,12	0,48 - 0,31
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 - 7,15	0,17 - 0,19	0,5 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,21	0,18 - 0,23	0,71 - 0,78
	CNCN Chơn Thành		7,27 - 7,35	0,09 - 0,11	0,26 - 0,3
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,11	0,42 - 0,55	0,31 - 0,41

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,61 - 6,63	0,01 - 0,04	0,39 - 0,42
		Dĩ An 2	6,42 - 6,45	0,09 - 0,14	0,31 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 - 7,09	0,18 - 0,2	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,07	0,15 - 0,24	0,63 - 0,69
	CNCN Chơn Thành		7,5 - 7,52	0,09 - 0,11	0,26 - 0,3
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,12	0,15 - 0,2	0,39 - 0,45
30/06/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,59 - 6,6	0,01 - 0,02	0,41 - 0,42
		Dĩ An 2	6,46 - 6,48	0,1 - 0,16	0,41 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,02	0,19 - 0,25	0,48 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,07	0,17 - 0,24	0,61 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,44	0,1 - 0,11	0,29 - 0,32
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,11	0,32 - 0,34	0,23 - 0,44
01/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,66 - 6,68	0,01 - 0,05	0,39 - 0,42
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,1 - 0,14	0,39 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		7,0 - 7,07	0,8 - 0,24	0,5 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,07	0,18 - 0,23	0,6 - 0,7
	CNCN Chơn Thành		7,42 - 7,43	0,12 - 0,15	0,29 - 0,34
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,11	0,4 - 0,43	0,48 - 0,51